

CHÙA KHMER Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ VẤN ĐỀ KHAI THÁC DU LỊCH

NGUYỄN TRỌNG NHÂN*

1. Đặc điểm của chùa Khmer

Người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long thường tổ chức cộng đồng theo từng cụm gọi là phum và kết hợp một số phum lại gọi là srok hay sóc (theo tiếng Việt). Như vậy, phum là đơn vị quần cư nhỏ nhất và sóc là đơn vị quần cư lớn nhất trong cộng đồng dân tộc Khmer.

Do ảnh hưởng của Phật giáo Nam tông từ Thái Lan truyền sang vào cuối thế kỉ XIII, nên trong đời sống tôn giáo, người Khmer thờ duy nhất Phật Thích Ca và xây dựng nơi tôn nghiêm nhất để thờ Phật gọi là chùa. Ngoài chức năng chính là nơi thờ Phật, chùa Khmer còn là nơi quy tụ mọi hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, tín ngưỡng, vui chơi giải trí, nghệ thuật, âm nhạc, v.v, nên có thể nói chùa là linh hồn của phum, sóc đối với người Khmer.

Với vị trí, vai trò rất quan trọng chi phối đời sống tinh thần của người dân, nên chùa được dành sự ưu ái đặc biệt. Chùa Khmer thường tọa lạc trên một phần đất đai rộng rãi, cao ráo, có tường rào bao bọc. Trong khuôn viên có nhiều cây cổ thụ (sao, dầu), cây thốt nốt, cây ăn quả (ngoại trừ một số chùa ở đô thị), v.v, để tạo bóng mát, cảnh quan và có thể lấy gỗ, lấy quả. Trong tâm thức của người Khmer, không nơi đâu thiêng liêng và đáng kính như ngôi chùa,

nên họ dành nhiều tiền bạc, công sức, tài nghệ kiến trúc, điêu khắc, trang trí, hội họa để xây dựng nên những ngôi chùa thật khang trang, lộng lẫy, trong khi nhà ở của người dân lại rất bình dị.

Hầu hết trong mỗi sóc của người Khmer đều có sự hiện diện của ngôi chùa. Qua đó cho thấy, mật độ chùa khá dày đặc trong cộng đồng người Khmer. Số lượng, quy mô và mức độ uy nghi của ngôi chùa phụ thuộc vào số lượng cư dân, khả năng tài chính, cũng như lòng hảo tâm đóng góp của bà con trong phum, sóc. Dựa vào sự bề thế của ngôi chùa, người ta có thể đoán định được phần nào đời sống kinh tế, tôn giáo, tín ngưỡng của mỗi phum, sóc của người Khmer.

Mỗi ngôi chùa Khmer đều có một cổng chính và nhiều cổng phụ. Cổng chính của chùa thường quay mặt về hướng đông. Theo quan niệm của người dân Khmer, đó là hướng của sự phồn thịnh. Phần lớn¹ cổng chùa của người Khmer không có cánh cửa như chùa của người Kinh và người Hoa, nhưng theo chúng tôi, điều đó không hề mang một ý nghĩa sâu xa gì, mà cửa chùa chẳng qua chỉ là công trình báo hiệu lối đi chính để tiện lợi cho việc đi lại và góp phần tôn thêm vẻ đẹp cho ngôi chùa.

Mọi ngôi chùa Khmer đều có màu sơn vàng chiếm ưu thế, kết hợp với màu sơn đỏ, xanh, lục do ảnh hưởng từ kiến trúc của

* ThS. Trường Đại học Cần Thơ.

Thái Lan và Campuchia để ngôi chùa thêm sắc sỡ. Có thể nói, mỗi chùa Khmer là một công trình kiến trúc rất có giá trị về mặt thẩm mỹ, góp phần tôn thêm vẻ đẹp không gian của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Khác với chùa của người Hoa, người Kinh, chùa của người Khmer không có nữ tu. Điều này có ý nghĩa tiếp nhận và giữ gìn những giới luật như mong muốn của Đức Phật lúc tại thế.

2. Vai trò của chùa Khmer

Hầu hết người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long theo Phật giáo Nam tông hay còn gọi là Phật giáo Nguyên thủy, Phật giáo Tiểu thừa. Theo quan niệm của người dân, sự tu tâm, tích đức, hướng thiện, làm phước sau khi chết sẽ được đón nhận ở thế giới cực lạc, có đời sống hạnh phúc; hơn nữa, đồng bào Khmer còn cho rằng, nếu dâng cho các vị sư sãi một phần tài sản, thì sẽ làm được gấp mười, nên trong đời sống thực tại, nhiều người rất chú trọng đầu tư tiền của để xây cất chùa, bố thí, cúng giường, nuôi nấng và tôn kính sư sãi. Nhiều người Khmer sống rất giản dị, trong nhà ít tiện nghi, không thích đua tranh để làm giàu cho bản thân, vì họ tin vào số phận và hướng vào đời sống tinh thần ở thế giới mai sau hơn là đời sống vật chất ở thế giới trần tục hiện tại.

Trong xã hội Khmer, sống được làm sư trong chùa đã trở thành một nhu cầu và lý tưởng đối với nhiều người cho dù thời gian đi tu là ngắn (một ngày, một tháng, một năm) hay dài (hàng chục năm, suốt đời). Đối với họ, đi tu không phải là để thành Phật, mà là để thành người, để tích phước cho cha mẹ, cho gia đình và cho cả chính bản thân mình. Chính vì vậy, việc tu hành

hoàn toàn dựa trên tinh thần tự nguyện, không cưỡng ép, bắt buộc. Người Khmer có câu: “Những người không được tu hành trong chùa là những người có nhiều tội lỗi trong đời sống”. Một điều rất đặc biệt là mỗi người Khmer vừa khi mở mắt chào đời đã được xem là tín đồ của đạo Phật trong khuôn khổ gia đình và dĩ nhiên sẽ là một thành viên gắn bó mật thiết với nhà chùa. Đối với người Khmer, khi sinh ra đã hướng Phật, lớn lên lại vào chùa học Phật và khi chết muốn về với cõi Phật.

Chùa Khmer có nhiều chức năng. Trước hết, chùa là nơi thờ Phật Thích Ca và để cho sư sãi tu hành, ăn ở và thực hiện các lễ nghi tôn giáo (lễ Phật Đản, lễ dâng áo cà sa, lễ an vị tượng Phật, v.v). Ngoài chức năng chính là trung tâm sinh hoạt tôn giáo, chùa Khmer còn là nơi thực hiện các hoạt động giáo dục trong cộng đồng phum, sóc. Nhiều chùa có trường dạy học chữ Khmer và chữ Pali; dạy kinh, luật, luận, đạo lý (nhiều nam giới từ 12 tuổi phải vào chùa tu); thậm chí có chùa còn là nơi dạy các môn khoa học tự nhiên và xã hội ở cấp giáo dục tiểu học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hơn nữa, chùa còn là nơi khuyến giải các điều phiền muộn, bất hòa trong dân chúng.

Một vai trò quan trọng của chùa Khmer, đó là nơi sinh hoạt văn hóa, vui chơi giải trí của cộng đồng. Người Khmer có các lễ hội dân gian lớn trong năm, như: Lễ Năm mới (Pithi chôn chnam Thmây), lễ Cúng ông bà (Pithi sen Dolta), lễ Cúng trăng (Ok om bok), v.v, đều được tổ chức ở chùa. Đây là dịp để con người thể hiện lòng biết ơn đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ quá cố và kể cả những người còn sống; cầu mong những điều tốt lành cho người thân

trong gia đình, phum, sóc; bày tỏ lòng thành kính và biết ơn thần, thánh đã mang lại mùa màng bội thu, ban phước cho dân làng; và kèm theo là các trò chơi dân gian, múa, hát, v.v. Nhiều chùa còn có vai trò như một thư viện lưu trữ các pho kinh điển của Bà-la-môn giáo và Phật giáo, là một bảo tàng nghệ thuật, lịch sử, một trung tâm văn hóa nghệ thuật; đồng thời, còn là nơi để tín đồ cầu xin, khấn vái, tụng niệm, lễ Phật, gửi gắm tâm tư nguyện vọng nhằm thỏa mãn nhu cầu tôn giáo, tín ngưỡng của mình.

Hiện nay, ở một số chùa Khmer, nhất là chùa ở thành thị hay những chùa tọa lạc gần các trường phổ thông, cao đẳng, đại học, đều có học sinh, sinh viên ăn ở nhờ miễn phí để đi học. Đối với những gia đình nghèo không có khả năng nuôi con cũng có thể gửi vào chùa. Đặc biệt, nhiều trẻ em mồ côi không nơi nương tựa cũng được nhà chùa tiếp nhận, nuôi dưỡng và giáo dục nên người. Không những vậy, chùa còn là nơi cất giữ hài cốt cho người quá cố; nơi cất giữ, bảo quản chiếc ghe ngo của phum, sóc; ngay cả dàn nhạc ngũ âm, những hiện vật quý có giá trị về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật cũng được cất giữ và bảo quản ở chùa. Qua đó cho thấy, chùa Khmer mang tính xã hội, nhân văn và tâm linh sâu sắc.

Nói chung, chùa có vai trò lớn và quan trọng đối với đồng bào Khmer vì hầu như các hoạt động tinh thần đều chịu sự chi phối bởi nhà chùa từ “việc đạo cho đến việc đời”². Có thể nói, người Khmer gắn bó mật thiết với ngôi chùa từ lúc mới sinh ra cho đến khi mất đi. Chùa là lẽ sống, là niềm tin và hy vọng về một cuộc sống tốt đẹp đối với họ trong hiện tại và vị lai.

3. Kiến trúc của chùa Khmer

Tùy thuộc vào diện tích phần đất tọa lạc, chùa Khmer có các công trình kiến trúc nhiều ít khác nhau. Nhưng nhìn chung, phần lớn chùa Khmer đều hiện diện một số bộ phận cấu thành quan trọng như sau:

Chính điện: là công trình kiến trúc quan trọng nhất và không thể thiếu được ở chùa Khmer. Chính điện thường nằm ở vị trí trung tâm của khuôn viên ngôi chùa và có cửa chính quay mặt về hướng đông. Nóc chính điện có hình tam giác cân nhọn, bởi theo quan niệm của người Khmer, đó là ngọn lửa thiêng của đạo Bà-la-môn đã được Đức Phật thay bằng ngọn lửa trong tâm thức, ngọn lửa của trí tuệ, là sự giác ngộ, v.v. Chính điện là nơi dùng để thờ duy nhất Phật Thích Ca, mặc dù bên trong chính điện có đặt nhiều tượng Phật khác nhau, nhưng đó chẳng qua là những kiếp hóa thân của Đức Phật. Chính điện có một tượng Phật cao to quay mặt về hướng đông, vì người Khmer quan niệm rằng Phật ở phương tây và lúc nào cũng quay mặt về hướng đông để phổ độ chúng sinh. Ngoài chức năng thờ tự, chính điện còn là nơi diễn ra các nghi lễ tôn giáo quan trọng; nơi cất giữ tài sản quý giá của nhà chùa và của cải cúng dường của dân chúng.

Sala: là công trình được xây dựng trước nhất trong tất cả các công trình ở một ngôi chùa vì chức năng ban đầu là nơi ăn, ở để xây dựng chùa, nơi để tượng Phật. Khi ngôi chùa được xây dựng xong thì sala trở thành nơi học tập, thuyết pháp và tụng kinh của sư sãi; nơi các tín đồ quy tụ bàn bạc, chuẩn bị trước khi lên chính điện hành lễ. Bên cạnh đó, lễ dâng cơm cho sư sãi (sáng, trưa) cũng được tiến hành ở sala. Không

chỉ có thể, sala còn là nơi dùng để tiếp khách, nơi ở của sư sãi, nơi thờ Phật và cất giữ dàn nhạc ngũ âm, v.v.

Tháp để hài cốt: Do ảnh hưởng sâu nặng triết lý của Phật giáo, nên người Khmer quan niệm rằng, chết chưa phải là kết thúc đối với một con người, mà chẳng qua đó là sự chuyển tiếp sự sống giữa hai thế giới (trần thế ↔ vĩnh hằng) với hai dạng thức tồn tại (thể xác ↔ linh hồn). Do vậy, sau khi chết, họ không có mong muốn nào hơn là được gửi xương vào chùa, được về với Đức Phật. Người Khmer có câu; “Sống vào chùa gửi thân, chết vào chùa gửi cốt”. Qua đó cho thấy, niềm tin rất mãnh liệt của họ vào sự dẫn dắt và cứu rỗi của Phật. Trong mỗi chùa Khmer đều có những quần thể tháp để cốt với kích thước to nhỏ khác nhau. Thông thường những tháp cao to nhất, đẹp nhất là nơi để hài cốt của những vị sãi cả, còn những tháp nhỏ hơn, đơn giản hơn dùng để cốt những người dân trong phum, sóc.

Nhà thiêu: Đối với người Khmer, tang lễ chủ yếu vẫn theo hình thức hỏa táng. Tập quán này được Phật giáo Nam tông tiếp nhận từ Bà-la-môn giáo rồi truyền vào dân tộc Khmer với quan niệm linh hồn của con người là linh hồn cá thể sinh ra từ linh hồn của vũ trụ, nên khi chết phải quay về với vũ trụ. Cho nên, khi chết thân xác cần phải thiêu để diệt trừ tội lỗi, phần thân xác tiêu tan càng nhanh thì linh hồn càng mau chóng trở về với vũ trụ. Phần lớn chùa Khmer đều có một nhà thiêu dùng để hỏa táng người chết được xây cất cách xa trung tâm chùa.

Cổng chùa: Mỗi ngôi chùa Khmer đều có một cổng chính nằm gần hoặc xa trung

tâm ngôi chùa tùy theo diện tích đất đai. Kiến trúc cổng chùa thường không theo một khuôn mẫu nhất định. Tuy nhiên, hình tượng chúng ta có thể bắt gặp phổ biến trên các cổng chùa là ba ngọn tháp kiểu Ăng-ko ở Campuchia, mà theo các vị sư sãi, chúng tượng trưng cho tam bảo (Phật, Pháp, Tăng). Hai bên cổng còn có hình Naga (rắn) dưới dạng năm hoặc bảy đầu. Đối với Phật giáo, số bảy tượng trưng cho sự may mắn. Riêng đối với người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long, số lẻ là những con số quan trọng trong huyền thống tâm linh Phật giáo của họ.

4. Ý nghĩa của một số tượng trong chùa Khmer

Chùa Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long là một công trình kiến trúc tập hợp một quần thể các tượng có ảnh hưởng phần lớn từ Bà-la-môn giáo với những ý nghĩa khác nhau.

Tượng đầu thần bốn mặt (Kabil Maha Prum): Theo một số nhà nghiên cứu đây là tượng của thần Brahma (Lê Đất Trắng, 1988, tr. 204; Thạch Voi, 1993, tr. 57), vị thần sáng tạo thế giới trong Bà-la-môn giáo, nhưng đã bị Khmer hóa trở thành tượng thần bốn mặt nhìn ra bốn hướng để biết mọi việc trên đời, biểu thị cho sự thông minh, hiểu biết. Đầu vị thần này được đặt ở vị trí trên cao theo sự tích về một cuộc đấu trí giữa thần Kabil Maha Prum ở trên thiên đình với một hoàng tử tài giỏi Thomabal dưới trần gian. Kabil Maha Prum thua cuộc, nên tự cắt đầu mình và để trên đỉnh núi Sô-mê-ru. Do đó, nơi đặt đầu của vị thần này trong chùa còn tượng trưng cho đỉnh núi Sô-mê-ru, trung tâm của vũ trụ, đồng thời là nơi ở của các thiên thần.

Sự thất bại của Kabil Maha Prum trước hoàng tử Thomabal trong sự tích cũng đồng nghĩa với sự thất bại của đại diện Bà-la-môn giáo trước đại diện của Phật giáo.

Tượng Chằn (Yeak): Người Khmer gọi Chằn là Yeak, trong tâm thức họ, không phải là người, không phải thú, không phải thần, cũng không hẳn là ma quỷ. Đối với họ, Chằn là loài hung dữ, độc ác, gây hại, nên con người cần phải diệt trừ. Tuy nhiên, hình tượng Chằn xuất hiện ở chùa Khmer nhằm bảo vệ những thành quả tốt đẹp, đánh đuổi những thế lực thù địch, xấu xa, gây hại và phá hủy những gì tốt đẹp của con người. Như vậy, Chằn tồn tại ở hai mặt: vừa có lợi vừa có hại, vừa che chở và vừa tước đoạt, phá hoại. Hình tượng Chằn trong Phật giáo còn có ý nghĩa khác là biểu trưng cho sự thử thách, sự giằng xé giữa cái thiện và cái ác, sự đấu tranh trong nội tâm của mỗi cá thể nhằm vươn tới giá trị chân - thiện - mỹ.

Tượng Người chim (Krũđ): Krũđ là tên gọi mà người Khmer dùng để chỉ Garuda, một loài chim thần, vua của các loài chim và là vật cưỡi của thần Vishnu theo truyền thuyết của Bà-la-môn giáo. Trong truyền thuyết, Garuda là kẻ thù truyền kiếp của Naga mà nguyên nhân của mối thù đó là do mẹ của Garuda đã bị mẹ của Naga bắt làm nô lệ và bị sỉ nhục, nên Garuda luôn tìm cách giết Naga để báo thù. Do một thời gian dài ảnh hưởng của đạo Bà-la-môn, nên hình ảnh Krũđ xuất hiện nhiều ở chùa Khmer, nhưng nhằm để trang trí, tô điểm thêm vẻ đẹp, góp phần tăng thêm sự uy nghi của các công trình kiến trúc. Krũđ có hình dáng kết hợp giữa người và chim: mình người, có đôi cánh

ở sau lưng; đầu và chân là chim, mỏ ngậm một viên hồng ngọc.

Tượng Reahu: Mô-típ Reahu rất phổ biến ở chùa Khmer thể hiện dưới nhiều hình dạng khác nhau với bộ mặt giống quái vật hung dữ, nhìn thẳng, mắt trợn, vành miệng rộng, nhe răng nhọn lồm chồm. Ở chùa Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long, Reahu xuất hiện trên vòm mặt tiền của chính điện, tại bàn thờ Phật. Biểu tượng này vừa mang tính cách phòng ngừa ma quỷ vừa ngụ ý rằng Đức Phật đã chế ngự được loài vật hung dữ, đồng thời cho thấy sự thắng thế của đạo Phật trước đạo Bà-la-môn, vì Reahu là vết tích của Bà-la-môn giáo.

Tượng Rắn thần (Naga): Naga trong tiếng Phạn có nghĩa là rắn lớn, người Khmer gọi là Niệc. Đây là con vật tượng trưng cho dân tộc Khmer, vì theo truyền thuyết có một người Bà-la-môn tên Kaudinya đi thuyền từ Ấn Độ hoặc Indonesia đến vùng đất của người Khmer chiến thắng một nữ vương hay một nàng công chúa tên Nagini - con của vua Naga (rắn) rồi lấy người phụ nữ này làm vợ và sinh ra dòng dõi các vị vua Khmer. Trong chùa Khmer, Naga nằm trên mái chùa, các đầu đao để xua đuổi tà ma và bảo vệ đạo Phật. Hình tượng Rắn uốn lượn quanh những cánh cửa chùa, trên những chiếc tủ đựng kinh sách, trên những chiếc xe tang đưa người chết đến nơi hỏa thiêu tượng trưng cho vị thần đưa linh hồn người tốt lên cõi Niết Bàn Tavatimsa. Tượng Rắn thường có năm, bảy hoặc chín đầu trong tư thế ngẩng cao, phòng mang, đuôi xòe ra như nan quạt cong vút.

Tượng khỉ Hanuman: Theo truyền thuyết Ream-kêr của người Khmer, Hanuman là loài khỉ thần, con của nàng Sva-hay và thần Shiva. Hanuman có nhiều phép thuật và sức mạnh phi thường, cá tính nóng nảy, nhưng rất cương trực và anh hùng. Hanuman theo phò hoàng tử Preah Ream và có công vượt biển sang Srilanka chiến đấu với chằn Krông Reap để cứu nàng Sê-đa là vợ của hoàng tử Preah Ream khỏi cảnh tù đầy.

Tượng Rồng (Phu-chông): Đối với người Khmer, Rồng là con vật linh thiêng đã có công biến hóa thành thuyền đưa Đức Phật vượt biển đến khắp nơi để giảng kinh cứu vớt chúng sinh. Với công quả như vậy, nên người Khmer thể hiện hình tượng Rồng ở các ngôi chùa của mình nhằm mong muốn Rồng đưa Đức Phật đến phum, sóc để cứu vớt họ khỏi cảnh trầm luân.

Tượng Nữ thần đất (Neang Hingthônri): Trong nhiều chùa Khmer, bên cạnh tượng Phật có tượng Nữ thần đất (Neang Hingthônri), vì theo truyền thuyết, nữ thần này đã che chở cho Đức Phật khỏi cảnh quấy phá của ma vương Mearea trong lúc tu tập dưới cây Bồ đề bằng cách buông xả mái tóc biến thành dòng nước lũ cuốn trôi ma vương đi. Từ đó lũ ma vương không còn dám xuất hiện để quấy rối Đức Phật nữa.

Tượng Vũ nữ (Apsara): Apsara là một dạng tiên nữ trong Bà-la-môn giáo, theo tiếng Việt là nữ thần hay vũ nữ. Người Khmer gọi Apsara là Kno. Theo truyền thuyết, Apsara có sắc đẹp tuyệt trần, cử chỉ thanh thoát, duyên dáng lại rất điêu luyện trong nghệ thuật đàn ca, múa hát. Apsara là vợ của các nhạc công (Gandharva) nơi tiên giới, đồng thời là các tì nữ hầu hạ thần

Indra (vị thần hiện thân của chiến tranh, dông bão, mưa gió). Tượng Apsara được trang trí trong các ngôi chùa Khmer do ảnh hưởng của Bà-la-môn giáo nhằm tôn vinh cái đẹp về hình thể, tâm hồn và âm nhạc, đồng thời múa hát mua vui cho thần linh.

5. Vấn đề khai thác giá trị văn hóa chùa Khmer trong phát triển du lịch

Qua những phân tích trên cho thấy, chùa Khmer chẳng khác nào một bảo tàng, nơi quy tụ phần lớn những tinh hoa văn hóa, qua đó chúng ta có thể hiểu được một cách toàn diện về các lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội, phong tục tập quán, văn học, âm nhạc, văn nghệ, nghệ thuật, v.v, của đồng bào Khmer. Không những thế, chùa còn là sự kết tinh các giá trị đạo đức, thẩm mỹ. Do đó, việc giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Khmer phải xuất phát từ ngôi chùa.

Để bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc không chỉ thông qua hình thức giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho giới trẻ, mà còn khai thác các tiềm năng, thế mạnh vốn có ở ngôi chùa trong phát triển du lịch. Đó là một trong các hình thức tích cực góp phần gìn giữ và bảo tồn văn hóa dân tộc.

Không phải tất cả các chùa Khmer đều hấp dẫn đối với du khách, vì phần lớn các chùa có đặc điểm, kiến trúc, chức năng gần giống nhau. Do đó, việc lựa chọn ngôi chùa đặc trưng ở mỗi tỉnh nhằm đầu tư, quảng bá, xây dựng sản phẩm du lịch gắn liền với cộng đồng là rất cần thiết. Cần chú ý bảo vệ các loài động vật trú ngụ trên các tán cây trong khuôn viên chùa để hoạt động du lịch được đa dạng hơn, hấp dẫn hơn.

Nhà nước và địa phương cần đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng để nâng cao khả năng tiếp cận địa điểm tham quan. Bên cạnh đó, cần đào tạo kiến thức về du lịch và tạo điều kiện cho người dân địa phương, nhất là đồng bào dân tộc Khmer được tham gia cung cấp dịch vụ du lịch, bán hàng lưu niệm, làm hướng dẫn viên nhằm tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo có hiệu quả thiết thực nhất.

Các công ty du lịch đóng vai trò là chiếc cầu nối để du khách đến tham quan ở những ngôi chùa trên cơ sở xây dựng các chương trình du lịch, trong đó chùa là điểm đến để người dân an tâm kinh doanh và có việc làm thường xuyên. Nếu muốn phát triển du lịch gắn với chùa Khmer một cách bền vững, thì rất cần sự hỗ trợ tài chính từ phía công ty du lịch nhằm vào các dự án nâng cao nhận thức và phát triển cộng đồng địa phương.

Đối với hướng dẫn viên khi đưa du khách đến tham quan chùa Khmer, cần phải hiểu biết một cách sâu sắc về những vấn đề có liên quan đến ngôi chùa từ lịch sử, đặc điểm, vai trò đến các công trình kiến trúc, các mô-típ tạo hình. Ngoài ra, hướng dẫn viên còn phải nắm về lịch sử di trú, sự phân bố dân cư, hoạt động kinh tế, phong tục tập quán, v.v, của đồng bào Khmer để giới thiệu với du khách.

Việc giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, chống trộm cướp, mê tín dị đoan, tăng giá vào mùa cao điểm, đảm bảo an toàn cho du khách là những việc cần phải làm và làm một cách kiên trì từ phía nhà chùa, chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư và kể cả các du khách nhằm phát huy thế mạnh của ngôi chùa và đảm bảo hoạt động du lịch phát triển bền vững.

Tăng cường đầu tư, quy hoạch xây dựng khuôn viên chùa, như khu bán hàng lưu niệm, khu dịch vụ, bãi đỗ xe v.v... để thuận tiện cho du khách tới tham quan và phát triển du lịch bền vững, nâng cao đời sống kinh tế và văn hóa của đồng bào địa phương.

Chú thích

1. Vì hiện tại có một số chùa đã có cánh cửa ở cổng nhất là những chùa ở đô thị nhằm đảm bảo an ninh trật tự.
2. Xem: Trường Lưu (chủ biên), 1993. *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

1. Hiệp hội Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, 1996. *Đất nước mến yêu (Kiến thức phục vụ thuyết minh du lịch)*. Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Viện Văn hóa, 1988. *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb. Tổng hợp Hậu Giang.
3. Nguyễn Mạnh Cường, 2002. *Vài nét về người Khmer Nam Bộ*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Trường Lưu (chủ biên), 1993. *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
5. Hứa Sa Ni, 2011. *Hình tượng “Krud” trong đời sống nghệ thuật của dân tộc Khmer*, http://www.phatgiaobaclieu.com/index.php?option=com_content&task=view&id=2109&Itemid=51.
6. Phan Anh Tú, 2008. *Truyền thuyết về rắn Naga trong văn hóa Khmer*, http://phanquocanh.com/index.php?option=com_content&view=article&id=298:phan-anh-tu-truyen-thuyt-v-rn-naga-trong-vn-hoa-khmer-&catid=82:vn-hoa-dan-tc-thiu-s&Itemid=75.

